

**PHẦN I.3**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND CẤP XÃ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng 10 năm 2021*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**

| TT | Mã số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính                         | Thời hạn giải quyết     | Địa điểm thực hiện                               | Phí, lệ phí (nếu có) | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế  | Cách thức thực hiện  |   |
|----|------------------|--|-------------------------|--|----------------------|--|--|---|
|    |                  |  |                         |  |                      |  | Nộp hồ sơ  | Trả hồ sơ   |
| 01 | 1.008004         | Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa | <b>05 ngày</b> làm việc | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | không                | <p>- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.</p> <p>- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây</p> | <p><b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nộp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn.</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã</b></p> <p><b>3. Trực tuyến Mức độ 3 tại Cổng Dịch vụ công cấp Tỉnh:</b> tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua địa chỉ <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></p> | <p><b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn.</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã</b></p> |

|  |  |  |  |  |  |   |  |
|--|--|--|--|--|--|---|--|
|  |  |  |  |  |  | trồng và canh tác.<br>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT; |  |
|--|--|--|--|--|--|---|--|

## II. LĨNH VỰC THỦY LỢI

| TT | Mã số hồ sơ TTHC <sup>1</sup> | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện <sup>2</sup>                  | Phí, lệ phí (nếu có) | Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC  | Cách thức thực hiện <sup>4</sup>  |   |
|----|-------------------------------|---|---------------------|--|----------------------|--|---|---|
|    |                               |   |                     |  |                      |  | Nộp hồ sơ   | Trả hồ sơ   |
| 02 | 2.001621                      | Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết | Bảy (7) ngày        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không                | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.<br>- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày | <b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nộp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;<br><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã</b> | <b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;<br><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công</b> |

|    |          |  |                    |  |       |   |   |  |
|----|----------|--|--------------------|--|-------|---|---|--|
|    |          | kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) |                    |  |       | 16/5/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.                                   |   | <b>ích của xã:</b> Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ  |
| 03 | 1.003446 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của                            | Hai mươi (20) ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa | <b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nộp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;<br><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã</b> | <b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;<br><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã:</b> Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc |

|    |          |   |                    |  |       |   |   |  |
|----|----------|---|--------------------|--|-------|---|---|--|
|    |          | UBND cấp xã   |                    |  |       | nước.   |   | nộp hồ sơ  |
| 04 | 1.003440 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã | Hai mươi (20) ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. | <b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nộp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;<br><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã</b> | <b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;<br><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã:</b> Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ |

### III. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI.

| TT | Mã số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                               | Phí, lệ phí (nếu có) | Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC  | Cách thức thực hiện   |   |
|----|------------------|---|---------------------|--|----------------------|--|---|---|
|    |                  |   |                     |  |                      |  | Nộp hồ sơ   | Trả hồ sơ   |
| 05 | 2.002163         | Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban | Bảy (7) ngày        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không                | - Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013.<br>- Nghị định số 02/2017/NĐ- | <b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nộp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;<br><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã</b> | <b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;<br><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công</b> |

|    |          |  |                    |  |       |   |  |   |
|----|----------|--|--------------------|--|-------|---|--|---|
|    |          | đầu  |                    |  |       | CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.   |  | <b>ích của xã:</b> Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ   |
| 06 | 2.002162 | Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh | Mười lăm (15) ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.</li> </ul> | <p><b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nộp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã</b></p> | <p><b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã:</b> Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ</p> |

|    |          |  |                        |  |       |  |  |   |
|----|----------|--|------------------------|--|-------|--|--|---|
| 07 | 2.002161 | Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai   | Mười lăm (15) ngày     | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | <p>- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.</p> | <p><b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nộp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã</b></p> | <p><b>1. Trực tiếp:</b> tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã:</b> Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ</p> |
| 08 | 1.010091 | Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo | Hai mươi lăm (25) ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | <p>Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013.</p> <p>Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ</p>   | <p><b>1. Trực tiếp:</b> cá nhân nộp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã</b></p>          | <p><b>1. Trực tiếp:</b> cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích của xã:</b> Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho cá nhân theo địa chỉ</p>  |

|          |  |   |                   |  |       |   |   |   |
|----------|--|---|-------------------|--|-------|---|---|---|
|          |  | hiểm y tế,<br>bảo hiểm xã<br>hội                                    |                   |  |       | <p>sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020</p> <p>Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều</p> |   | trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ  |
| 1.010092 |  | Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả | Ba mươi (30) ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | <p>Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013.</p>   | <p><b>1. Trực tiếp:</b> cá nhân nộp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ</b></p> | <p><b>1. Trực tiếp:</b> cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn;</p> <p><b>2. Thông qua dịch</b></p> |

|    |  |  |  |  |   |   |   |
|----|--|--|--|--|---|---|---|
| 09 |  | <p>năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội</p> |  |  | <p>Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020</p> <p>Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều</p> | <p><b>bưu chính công ích của xã</b></p> | <p><b>vụ bưu chính công ích của xã:</b> Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ</p> |
|----|--|--|--|--|---|---|---|



## IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NÔNG

| TT | Mã số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính                                  | Thời hạn giải quyết     | Địa điểm thực hiện                               | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC  | Cách thức thực hiện  |  |
|----|------------------|---|-------------------------|--|-------------|--|--|--|
|    |                  |   |                         |  |             |  | Nộp hồ sơ  | Nộp hồ sơ  |
| 10 | 1.008838         | Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích | <b>03 ngày</b> làm việc | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không       | <p>- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.</p> <p>- Quyết định số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh</p> | <p><b>Mức độ: 2</b></p> <p><b>1. Trực tiếp:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)</p> | <p><b>1. Trực tiếp:</b> Tổ chức, cá nhân trực tiếp đến nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ</p> |

|    |          |   |                  |   |       |  |  |  |
|----|----------|---|------------------|---|-------|--|--|--|
|    |          |   |                  |   |       | vực khoa học công nghệ và môi trường liên quan tới tiếp cận nguồn gen thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT  |  |  |
| 11 | 1.003618 | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương | 60 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn | Không | <p>- Điều 25, Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;</p> <p>- Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh</p> | <p><b>1. Trực tiếp:</b> tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn</p> | <p><b>1. Trực tiếp:</b> tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.</p> <p><b>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.</p> |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  | vực Nông<br>nghiệp và Phát<br>triển nông thôn<br>thuộc phạm vi,<br>chức năng<br>quản lý của Bộ<br>Nông nghiệp<br>và Phát triển<br>nông thôn. |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|